

TỔNG CTY BÐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/QĐ-CTHTTHHKV VI

Vinh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP
của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2008 về việc thành lập Công ty Hoa tiêu khu vực VI; Quyết định số 1780/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 về việc chuyển Công ty Hoa tiêu khu vực VI thành Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI và Quyết định số 2400/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2011 về việc chuyển doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI được ban hành kèm theo Quyết định số 425/QĐ-TCTBÐATHHMB ngày 19/7/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1202/QĐ-TCTBÐATHHMB ngày 14/10/2021 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.



Điều 3. Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các phòng, Văn phòng đại diện Thanh Hoá, Trạm hoa tiêu Vũng Áng và các cá nhân liên quan trong Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TCTBĐATHH miền Bắc (để b/c);
- tpublic, website Cty;
- Lưu: VT, TCHC.



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Đào Mạnh Hà

QUY CHẾ

Công bố thông tin theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP
của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-CTHTHH KV VI ngày 01/11/2021
của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nội dung, thẩm quyền, trách nhiệm trong công việc công bố thông tin của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI (gọi tắt là Công ty) theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng: Chủ tịch công ty, Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các phòng, Văn phòng đại diện Thanh Hoá, Trạm hoa tiêu Vũng Áng và các cá nhân liên quan trong Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này những từ ngữ sau được hiểu như sau:

1. Ngày làm việc là các ngày làm việc trong tuần theo quy định thời gian hành chính, trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Bộ Luật lao động.

2. Cổng thông tin Doanh nghiệp là Cổng thông tin điện tử có tên miền <http://www.business.gov.vn> do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý và vận hành.

3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp nhà nước là tập hợp dữ liệu về các thông tin cơ bản của doanh nghiệp nhà nước được xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác trên Cổng thông tin doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin về doanh nghiệp nhà nước và phục vụ lợi ích xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của Công ty; bảo đảm tính hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý và giám sát của cơ quan nhà nước, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc và xã hội.

2. Việc công bố thông tin do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật

của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền công bố thông tin chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

3. Báo cáo công bố thông tin được xây dựng theo đúng mẫu quy định tại phụ lục II Nghị định 47/2021/NĐ-CP và được chuyển sang dữ liệu dưới dạng điện tử (định dạng file là PDF, Word, Excel). Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại báo cáo. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt.

4. Báo cáo công bố thông tin qua trang thông tin điện tử của Công ty có giá trị pháp lý như bản giấy, là cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực thông tin phục vụ cho công tác thu thập, tổng hợp thông tin; kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo công bố thông tin phải được duy trì trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Cổng thông tin doanh nghiệp tối thiểu 05 năm.

Điều 4. Hình thức và phương tiện công bố thông tin

1. Hình thức công bố thông tin gồm: Văn bản giấy và dữ liệu điện tử.

2. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- Cổng thông tin của các cơ quan quản lý cấp nhà nước: info@business.gov.vn; tpublic.

- Trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>.

- Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://http://www.pilotco6.com>.

3. Trường hợp thời điểm thực hiện công bố thông tin trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, các bộ phận liên quan thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

4. Việc công bố thông tin của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng khác thực hiện theo quy định của Tổng công ty.

Chương II NỘI DUNG CÔNG KHAI NỘI BỘ

Điều 5. Các thông tin phải công bố định kỳ

1. Thông tin cơ bản và điều lệ Công ty;

2. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc phê duyệt theo nội dung quy định tại Biểu số 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện;

3. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định

47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

4. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác theo nội dung quy định tại Biểu số 4 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

5. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

6. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của doanh nghiệp theo nội dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

7. Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hàng năm;

8. Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Điều 6. Các thông tin phải công bố bất thường

Công ty công bố trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Công ty và Cổng thông tin Doanh nghiệp, đồng thời gửi Tổng công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện:

1. Tài khoản của Công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

2. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;

4. Thay đổi thành viên: Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên;

5. Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý doanh nghiệp;

6. Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

7. Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

8. Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác (nếu có).

Điều 7. Thực hiện công bố thông tin

Công ty thực hiện xây dựng các báo cáo và gửi các thông tin công bố theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin doanh nghiệp đúng thời hạn; đồng thời gửi báo cáo tới Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc. Đối với nội dung quan trọng, liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh, doanh nghiệp báo cáo Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc quyết định nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty báo cáo Tổng công ty về việc tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì lý do bất khả kháng hoặc cần sự chấp thuận của Tổng công ty đối với những nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

2. Sau khi được sự chấp thuận của Tổng công ty, Công ty công bố trên trang thông tin điện tử việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục hoặc sau khi có ý kiến của Tổng công ty đối với các nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Trách nhiệm chung

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin và cung cấp thông tin cho Tổng công ty thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật đảm bảo đầy đủ, chính xác đúng thời gian quy định.

Điều 10. Trách nhiệm đối với Tổng công ty

Công ty cung cấp số liệu liên quan đến các báo cáo công bố thông tin theo yêu cầu:

1. Cung cấp số liệu liên quan đến các báo cáo công bố thông tin bao gồm: các số liệu tại Bảng số 1, số 3 của Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và hàng năm; các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp trên.

2. Thời hạn cung cấp số liệu phải trước thời hạn các báo cáo công bố thông tin là 15 ngày làm việc.

Điều 11. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế toán

1. Phối hợp phòng TCHC thực hiện công bố lên Cổng thông tin Doanh nghiệp các báo cáo tại các mục 7, 8 Điều 5 Chương II của Quy chế này.

2. Phối hợp phòng TCHC thực hiện công bố lên Cổng thông tin Doanh nghiệp báo cáo công bố bất thường quy định tại các mục 1, 6, 7, 8 Điều 6 Chương II của Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức - Hành chính

1. Tham mưu, triển khai thực hiện công bố theo quy định tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP.

2. Tham mưu, thực hiện công bố lên Cổng thông tin Doanh nghiệp báo cáo các mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 Chương II của Quy chế này.

3. Tham mưu, thực hiện công bố lên Cổng thông tin Doanh nghiệp báo cáo công bố bất thường quy định tại và mục 2, 3, 4, 5 Điều 6 Chương II của Quy chế này.

4. Tiếp nhận các phản hồi về việc sử dụng Cổng thông tin Doanh nghiệp, tham mưu và báo cáo kịp thời về Phòng Hợp tác quốc tế - Tổng công ty khi có lỗi phát sinh.

5. Công bố các báo cáo lên trang thông tin điện tử của Công ty, Tổng công ty theo quy định.

6. Theo dõi, đôn đốc và kiểm soát tiến độ công bố thông tin của Công ty.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các phòng, ban, các đơn vị phản ánh kịp thời về phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Công ty xem xét, quyết định./.

Biểu số 1: GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**TỔNG CÔNG TY BÐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
MST 2900910823**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Vinh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Tổng công ty BÐATHH miền Bắc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

I. BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):

Tên giao dịch của doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ liên lạc:

Website:

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Bên B):

Ông (Bà):

Số CMND/CCCD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại liên hệ: Email:

Chức vụ tại doanh nghiệp:

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A.

Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày/.../.... đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của (Tên Doanh nghiệp)

BÊN A
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM

**TỔNG CÔNG TY BÐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
MST 2900910823**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Vinh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Tổng công ty BÐATHH miền Bắc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM...

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Sản phẩm 1		
b)	Sản phẩm 2		
		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...)



**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM.....**

**TỔNG CÔNG TY ĐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
MST 2900910823**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Vinh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Tổng công ty ĐATHH miền Bắc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM....

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng			
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng			
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người			
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng			
a)	Quỹ lương của người quản lý	Tỷ đồng			
b)	Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng			

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

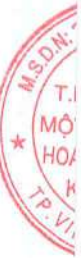
2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									



Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM

TỔNG CÔNG TY BÐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
MST 2900910823

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Vinh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Tổng công ty BÐATHH miền Bắc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
1.1	Sản phẩm 1				
1.2	Sản phẩm 2				
.....					
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm				

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.
3. Trách nhiệm với nhà cung cấp.
4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.
5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

Biểu số 5: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG/NĂM

TỔNG CÔNG TY BĐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
MST 2900910823

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Vinh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Tổng công ty BĐATHH miền Bắc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY:

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản,...

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1				
2				
3				
....				

II. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

BẢNG SỐ 2: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
....					

Giải thích:

- (2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);
- (5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);

290091
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
VH -

(6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC:

Thông tin về các giao dịch có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu... theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
...					

Giải thích:

(2): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay, Hợp đồng mua sắm...);

(3): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(4): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;

(5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);

(6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM.....

TỔNG CÔNG TY ĐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
MST 2900910823

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Vinh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: - Tổng công ty ĐATHH miền Bắc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu.
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1			
2			
3			
...			

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1					
2					
3					
...					

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

082
JG
M P
ANI
HÀ
/UC
T. N

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỜNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1						
2						
3						
....						

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nếu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1				
2				
3				
...				

III. KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1						

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên.

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức,	Chức vụ	Địa chỉ trụ sở	Thời điểm bắt	Thời điểm không	Lý do không
----	--------------	---------	----------------	---------------	-----------------	-------------

	cá nhân	(nếu có)	chính/ địa chỉ liên hệ	đầu là người có liên quan	còn là người có liên quan	còn là người liên quan
1						
2						
3						
....						

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
....					

Giải thích:

- (2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);
- (5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);
- (6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người):
- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng):
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng):

3-
 TY
 I.H.
 +V
 NG
 :VI
 GH

DANH MỤC
QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO NGHỊ ĐỊNH 47/2021/NĐ-CP
CỦA CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

TT	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Trang điện tử công khai	Đơn vị cung cấp, thực hiện công khai
I	Công bố thông tin theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021			
1	Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin (Biểu số 01)	Công bố trước ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Công thông tin của các cơ quan quản lý cấp nhà nước: info@business.gov.vn; tpUBLIC. - Trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ http://www.vms-north.vn. - Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ http://www.pilotco6.com. 	Phòng TCHC Phòng TCKT
2	Báo cáo mục tiêu tổng quá, kế hoạch kinh doanh năm ... (Biểu số 02)			
3	Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm ... (Biểu số 03)	Công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện		
4	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội (nếu có) (Biểu số 4)	Công bố trước ngày 31 tháng 7 của năm thực hiện		
5	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của doanh nghiệp năm (Biểu số 5)	Công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện		
6	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm (Biểu số 6)			
II	Công bố thông tin theo yêu cầu của Bộ GTVT và TCT			
1	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng vốn, tăng	Hàng năm	- Công thông tin của các cơ	

TT	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Trang điện tử công khai	Đơn vị cung cấp, thực hiện công khai
	vốn...			
2	Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp	Chậm nhất ngày 15 của tháng quý tiếp theo	quan quản lý cấp nhà nước: info@business.gov.vn ; tpUBLIC. - Trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ http://www.vms-north.vn . - Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ http://www.pilotco6.com .	
3	Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm			
-	Kế hoạch thu, chi hàng năm và chi tiêu quỹ phúc lợi (nếu có)			
-	Báo cáo tình hình công nợ năm			
-	Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm			
-	Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm	Theo thực tế		Phòng TCKT, TCHC, BGVT, TCT
-	Báo cáo kiểm toán hàng năm			
-	Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá, phân loại hoạt động doanh nghiệp hàng năm			
-	Các báo cáo tài chính khác theo quy định			
4	Biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên về công tác tài chính, SXKD	Sau thanh tra		
5	Báo cáo việc thực hiện xử lý tài sản nhà nước, bao gồm: điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển nhượng và các hình thức chuyển đổi sở hữu khác (nếu có)	Hàng năm		
6	Các quyết định ban hành quy chế quản lý điều hành	Theo thực tế		

TT	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Trang điện tử công khai	Đơn vị cung cấp, thực hiện công khai
	về công tác tài chính			
7	Báo cáo thực hiện tiền lương và phê duyệt tiền lương kế hoạch hàng năm	Quý I hàng năm		
-	Báo cáo thu nhập của NLD 6 tháng, năm	Tháng 7, 01 năm tiếp theo		
8	Báo cáo tình hình sử dụng và kế hoạch sử dụng lao động hàng năm	Quý I hàng năm		
-	Báo cáo tăng giảm lao động tháng, quý, 6 tháng, năm	Tháng 7, 01 năm tiếp theo		
-	Báo cáo thông kê loại hình lao động hàng năm	Quý I hàng năm		
9	Báo cáo đầu tư, dự án (nếu có)			
-	Báo cáo kế hoạch, kết quả lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu, thông báo mời thầu (nếu có)			
-	Các quyết định phê duyệt dự án đầu tư và quyết định điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư (nếu có)			
-	Quyết định phê duyệt toán đầu tư dự án (nếu có)			
10	Báo cáo tình hình thực hiện đào tạo và kế hoạch đào tạo lao động hàng năm	Theo thực tế		
11	Báo cáo tình hình nâng bậc, lương của NLD hàng năm	Quý I hàng năm		
-	Quyết định nâng bậc, lương hàng năm	Tháng 10 hàng năm		
			<ul style="list-style-type: none"> - Công thông tin của các cơ quan quản lý cấp nhà nước: info@business.gov.vn; http://public. - Trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ http://www.vms-north.vn. - Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ http://www.pilotco6.com. 	Phòng TCHC, BTVT, TCT

TT	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Trang điện tử công khai	Đơn vị cung cấp, thực hiện công khai
12	Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ	Theo thực tế		
13	Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ, lao động...			
14	Báo cáo việc chuyển đổi vị trí công tác của CNVCLĐ	Theo thực tế		
15	Quyết định thưởng hàng năm cho CBCNV			
16	Quyết định kỷ luật cán bộ, lao động (nếu có)			
17	Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là phương tiện thủy, bộ và văn phòng trụ sở	Quý I hàng năm		
18	Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý, năm	25 của tháng cuối quý		
19	Báo cáo công tác công khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý hàng năm	Tháng 01 hàng năm		
20	Biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên			
21	Báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên			
22	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động (nếu có)			
23	Các nội dung khác theo quy định của pháp luật			
24	Công khai minh bạch các hoạt động của doanh			

- Công thông tin của các cơ quan quản lý cấp nhà nước:
info@business.gov.vn,
tpublic.

- Trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>.

- Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <http://www.pilotco6.com>.

Phòng TCHC, BGVN,
TCT



TT	Nội dung công khai	Thời gian công khai	Trang điện tử công khai	Đơn vị cung cấp, thực hiện công khai
25	nghiệp, cá nhân (nếu có) Các quyết định ban hành quy chế quản lý điều hành của công ty			